TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.
2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Thị Đ - Sinh năm 1966 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; Đoàn, Đảng: Không; giới tính: Nữ; con ông Đinh Văn C, sinh năm 1923, đã chết năm 1992 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1923, đã chết năm 2000; Chồng: Đồng Xuân K, sinh năm 1965, đã chết năm 2001; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo Đinh Thị Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/8/2024 cho đến nay; có mặt.

** Bị hại:* Chị Lưu Thị T1 – Sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn Đ1 – Sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2024, Đinh Thị Đ không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18S1-0539 đi trên đường T theo hướng từ thị trấn L về xã N (từ Bắc đến N), khi đi đến Km24+300 thuộc xóm D, xã N, huyện N, Nam Định, do chuyển hướng không đảm bảo an toàn (từ Tây sang Đ), đã va chạm với xe mô tô biển số 18E1-340.98 do chị Lưu Thị T1, sinh năm 1980, ở xóm T, xã T, huyện T, Nam Định điều khiển đi cùng chiều phía sau, làm cả hai ngã xuống đường. Hậu quả: Chị Lưu Thị T1 bị chấn thương sọ não, tụ máu não trong bán cầu trái, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, sau đó chuyển điều trị tại bệnh viện H, thành phố Hà Nội từ ngày 27/2/2024 đến ngày 14/3/2024 xuất viện và đến nay sức khỏe chưa ổn định, tiếp tục điều trị tại nhà. Gia đình bị cáo Đinh Thị Đ và gia đình chị Lưu Thị T1 đã tự thỏa thuận, bồi thường cho chị T1 số tiền 60.000.000 đồng, gia đình chị T1 không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại km24+300, đường tỉnh 490C thuộc xóm D, xã N, huyện N, Nam Định. Đường hướng B - Nam, mặt trải nhựa bằng phẳng, rộng 11m, tâm là vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Lề phía Đ2 và T2 đều rộng 1,5m, tiếp giáp ruộng lúa. Lấy cột mốc H3/24 dựng trên lề đường phía Đông làm điểm cố định và mép phía Đông làm chuẩn để đo các số liệu. Trên mặt đường có 02 vết cày: Vết thứ nhất liên tục, hướng T - Đ, kích thước (0,2x0,03)m. Đầu cách mép đường phía Đông 5,5m. Kết thúc trùng với cạnh mặt ngoài ống xả xe mô tô biển số 18E1-340.98 và cách mép đường phía Đông 5,45m. Vết thứ hai đứt đoạn, hướng T - Đ dài 7,4m. Đầu cách mép đường phía Đông 4,3m, cách đầu vết cày 1 là 1m và cách điểm cố định 19,25m. Kết thúc trùng với mặt ngoài để chân người lái bên phải xe mô tô biển số 18S1-0539 và cách mép đường phía Đông là 2,1m.

Xe mô tô biển số 18S1-0539 có hệ thống phanh còn hoạt động, tầm P. Đèn xin đường trước, sau, phải, trái còn hoạt động. Ốp nhựa bên phải đèn chiếu sáng, đèn xin đường có vết trầy xước, nứt vỡ, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, kích thước (21x11)cm. Cạnh ngoài để chân bên phải người lái có vết tỳ mài cao su, kích thước (2x3)cm, để lộ lõi sắt bên trong. Mặt ngoài lõi sắt có vết tỳ mài kim loại, kích thước (1x1)cm. Mặt ngoài bên trái lốp bánh sau có vết tỳ trượt cao su, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước (28x3)cm, điểm gần nhất cách chân van 38cm theo chiều kim đồng hồ. Nan hoa số 13 và 17 của bánh sau tính từ chân van theo chiều kim đồng hồ bị cong vênh, kích thước (5x0,2)cm. Điểm bắt đầu cong vênh trùng với trục giữa bánh sau. Ốp nhựa ắc

quy bị gãy chốt liên kết, rời khỏi phương tiện, bề mặt bên ngoài rải rác vết tỳ mài nhựa, kích thước (15x5)cm.

Xe mô tô biển số 18E1-340.98 có mặt ngoài bên phải lốp bánh trước có vết tỳ trượt cao su, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước (12x3)cm, điểm gần nhất cách chân van 30cm theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Cạnh mặt ngoài ống xả có vết tỳ mài kim loại, trên bề mặt bám dính sơn màu vàng, kích thước (6x3)cm, điểm gần nhất cách đuôi ống xả 33cm. Để chân người lái bên phải bị đẩy từ trước về sau, từ dưới lên trên, lệch so với vị trí ban đầu một góc 10 độ, cạnh ngoài có vết tỳ mài cao su, kích thước (2x2)cm. Tương ứng với dấu vết đó tại vị trí mặt dưới cổ ống xả có vết tỳ trượt kim loại, kích thước (7x1)cm. Mặt ngoài phía dưới lốc côn có vết tỳ mài làm vỡ một phần, phần còn lại bị bong tróc sơn, bám dính nhớt, kích thước (5x2,5)cm, tâm cách mặt đất 27cm.

Tại bản kết luận giám định số 185/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Thị T1 tại thời điểm giám định là 5% (Năm phần trăm). Tổn thương khác và di chứng khi Lưu Thị T1 điều trị ổn định, đề nghị Q cơ quan cung cấp đủ bệnh án điều trị và trưng cầu giám định bổ sung. Thương tích do va đập mạnh với vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 227/KLTTCT-TTGĐYK&PY, ngày 19 tháng 8 năm 2024, Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Thị T1 tại thời điểm giám định là 90% (Chín mươi phần trăm). Thương tích do va đập mạnh với vật tày gây nên.

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại km24+300, đường tỉnh 490C thuộc Xóm D, xã N, huyện N, Nam Định (tại vị trí phía trước vết cày thứ nhất). Điểm va chạm giữa hai phương tiện là mặt ngoài bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 18E1-340.98 với mặt ngoài bên trái lốp bánh sau xe mô tô biển số 18S1-0539.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Bị can Đinh Thị Đ, không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo Đinh Thị Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định

truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm. Đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Km24+300, đường tỉnh 490C thuộc xóm D, xã N, huyện N, Nam Định; Đinh Thị Đ không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18S1-0539 đi theo hướng từ thị trấn L về xã N, do chuyển hướng không đảm bảo an toàn, đã va chạm với xe mô tô biển số 18E1-340.98 do chị Lưu Thị T1 điều khiển đi cùng chiều phía sau, làm chị T1 ngã xuống đường, bị tổn thương cơ thể 90%. Vì vậy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước tòa án để xem xét

với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ và xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho bị hại. Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, chồng của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đinh Thị Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và không cần phải cách ly bị cáo Đinh Thị Đ mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Bị hại và chồng bị hại không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 18S1-0539; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự thu giữ của bị cáo Đinh Thị Đ. Đinh Thị Đ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý và là phương tiện đi lại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu đã trả lại cho Đinh Thị Đ là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 18E1-340.98; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thu giữ của chị Lưu Thị T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả

lại cho anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1977, ở Xóm T, xã T, T, Nam Định (chồng của chị T1) là phù hợp.

[6] Đối với hành vi của Đinh Thị Đ quá trình mua bán xe mô tô không làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ nên Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 21/10/2024.

Giao bị cáo Đinh Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Thị Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Nghĩa Sơn;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương